

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ V
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HSST
Ngày 23 - 01 - 2024

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ V, TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy T

Ông Nguyễn Đức Th

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích H - Thư ký Tòa án nhân dân T phố V, tỉnh Ph.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Trần Khánh H - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 190/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị H**; Sinh ngày: 09/7/1982; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 4, phường T, T phố V, tỉnh P; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Duy Thắng và bà Nguyễn Thị M; Có chồng là Hoàng Tiến H (đã ly hôn) và có 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 225/2013/HS-ST ngày 25/12/2013 của Tòa án nhân dân T phố V, tỉnh P xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã thi hành xong sung ngân sách Nhà nước và án phí hình sự sơ thẩm ngày 17/3/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/10/2023 đến ngày 10/10/2023. Ngày 10/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an T phố V, tỉnh P khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại khu 4, phường T, T phố V, tỉnh P. (Có mặt).

- Bị hại: Cháu Đinh Ngọc Minh C, sinh năm 2010. (Vắng mặt).

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1989 (là mẹ đẻ của cháu Đinh Ngọc Minh C). (Vắng mặt).

Đều có địa chỉ: Khu Minh Hà 1, phường T, T phố V, tỉnh P.

- *Trợ giúp viên pháp lý:* Bà Đinh Thị H, sinh năm 1979; Chức vụ: Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P. (Có mặt).

Địa chỉ: Số 408, đường Nguyễn Tất T, phường T, T phố V, tỉnh P.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* A Nguyễn Thế A, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu 5, xã P, huyện P, tỉnh P (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng hơn 06 giờ 00 phút, ngày 03 tháng 10 năm 2023, Lê Thị H đi bộ một mình từ chung cư B9 thuộc khu 4, phường T, T phố V, tỉnh P đến cổng Trường trung học cơ sở T thuộc phố Hai Bà Trung, phường T, T phố V, tỉnh P để tìm các cháu học sinh có tài sản sơ hở để chiếm đoạt. H quan sát thấy cháu Đinh Ngọc Minh C, sinh năm 2010, hộ khẩu thường trú: phố Minh Hà 1, phường T, T phố V, tỉnh P là học sinh lớp 8A2 Trường trung học cơ sở T đang dắt chiếc xe máy điện nhãn hiệu VINFAST TEMPEST, màu hồng, biển kiểm soát: 19MĐ1 - 101.02 lên cổng trường. H đi đến nói với cháu C, H là bạn của giáo viên chủ nhiệm của cháu C và hỏi mượn xe của C đi lấy tài liệu phô tô về đưa cho cô giáo chủ nhiệm. Mặc dù không quen biết H nhưng khi nghe H nói như vậy và nhìn thấy H mặc trang phục giống giáo viên của nhà trường nên cháu C đã tin tưởng nghĩ H là giáo viên của nhà trường nên đồng ý cho H mượn chiếc xe máy điện, còn C đi bộ lên lớp học. Sau khi lấy được chiếc xe máy điện của cháu C, H đi xe đến Cửa hàng mua bán xe máy điện Duy Hùng 9 ở phường T, T phố V, tỉnh P. Tại đây H gặp Nguyễn Thế A, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: khu 5, xã P, huyện P, tỉnh P là nhân viên sửa chữa xe của cửa hàng và đặt vấn đề với Nguyễn Thế A là muốn bán chiếc xe điện này. Nguyễn Thế A kiểm tra xe và hỏi H về nguồn gốc, giấy tờ xe thì H nói với A chiếc xe máy điện này là xe của con gái H đang đi học ở Hà Nội không dùng đến nên gửi từ Hà Nội về nhờ H đem đi bán giúp nên chưa gửi giấy tờ xe về được, H sẽ đưa giấy tờ sau cho A. Sau khi kiểm tra xe A A đồng ý mua chiếc xe máy điện với giá 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*) nhưng vì chưa có giấy tờ xe nên A A chỉ đưa cho H số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*), còn số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) sẽ đưa nốt cho H khi H trả giấy tờ xe cho A A, H đồng ý cầm số tiền 6.000.000 đồng rồi đi thA toán tiền điện nhà mình tháng 9 năm 2023 cho Công ty điện lực T phố V hết 1.957.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết 3.928.000đ (*Ba triệu, chín trăm hai mươi tám nghìn đồng*), còn lại số tiền 115.000đ (*Một trăm mười lăm nghìn đồng*).

Cùng ngày 03/10/2023, A Đinh Quang T (là bố đẻ của cháu C) làm đơn trình báo sự việc con gái mình là Đinh Ngọc Minh C bị chiếm đoạt chiếc xe máy điện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an T phố V.

Sau khi mua chiếc xe máy điện trên Nguyễn Thế A nhờ A Lưu Bá Huân, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú: khu Đoàn Kết, phường Minh Nông, T phố V, tỉnh P

kiểm tra thông tin chủ xe phát hiện chiếc xe trên đang là vật chứng của vụ việc do Công an T phố V thụ lý giải quyết nên A Nguyễn Thế A đã mang chiếc xe máy điện nhãn hiệu VINFAST TEMPEST màu hồng, BKS: 19MĐ1- 101.02 đến tự nguyện giao nộp cho Cơ quan công an T phố V.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an T phố V đã xác minh, xác định được Lê Thị H là người thực hiện hành vi lừa đảo nhằm chiếm đoạt chiếc xe máy điện của cháu C.

Ngày 04/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Lê Thị H. Quá trình khám xét đã thu giữ 01 chiếc áo phông cộc tay, 01 chiếc váy ngắn màu đen, 01 chiếc mũ màu đen, 01 chiếc túi xách màu đen là những trang phục bị cáo sử dụng mặc khi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe đạp điện của cháu Đinh Ngọc Minh C, 01 hóa đơn thA toán tiền điện của Công ty điện lực T phố V và 115.000đ (*Một trăm mười lăm nghìn đồng*).

Ngày 04/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố V yêu cầu định giá tài sản đối với tài sản mà Lê Thị H đã chiếm đoạt được của cháu Đinh Ngọc Minh C. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 181, 812 cùng ngày 04/10/2023, Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân T phố V kết luận: 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu VINFAST TEMPEST màu hồng, biển kiểm soát: 19MĐ1-101.02 tại thời điểm định giá, có giá là: 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

Ngày 10/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an T phố V ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy điện nhãn hiệu VINFAST TEMPEST màu hồng, biển kiểm soát: 19MĐ1-101.02 cho chị Nguyễn Thị Lan A (là mẹ đẻ của cháu C). Chị Lan A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của H hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại và vật chứng đã thu giữ được.

Đối với Nguyễn Thế A là người đã mua chiếc xe máy điện của bị cáo Lê Thị H. Quá trình điều tra xác định khi mua chiếc xe máy điện A không biết đây là tài sản do H vi phạm pháp luật mà có. Khi biết chiếc xe máy điện này là vật chứng vụ án A đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với cháu Đinh Ngọc Minh C sử dụng xe máy điện khi chưa đủ tuổi (ngày 03/10/2023 cháu C mới có 13 tuổi 07 tháng 21 ngày tuổi). Do vậy, Cơ quan điều tra chỉ giáo dục nhắc nhở đối với cháu Đinh Ngọc Minh C.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Thị H đã trả lại cho A Nguyễn Thế A số tiền là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) do H bán xe máy điện chiếm đoạt được cho A A mà có. A Nguyễn Thế A đã nhận và không có đề nghị gì.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc áo phông cộc tay, 01 chiếc váy ngắn màu đen, 01 chiếc mũ màu đen, 01 chiếc túi xách màu đen, 01 hoá đơn thA toán tiền điện và 115.000đ (*Một trăm mười lăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, bị cáo H T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Trả lại số tiền thu lời bất chính cho A A; Chị Nguyễn Thị Lan A có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị H đã thực hiện đối với người dưới 16 tuổi.

Động cơ, mục đích phạm tội của Lê Thị H do cần tiền nên đã thực hiện hành vi phạm tội để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định bị cáo Lê Thị H đang sống tại khu trung cư B9 thuộc khu 4, phường T, T phố V, tỉnh P là tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn chưa chia. Tại địa phương bị cáo không có công việc hay thu nhập gì, bị cáo hiện nuôi con nhỏ.

Tại Cáo trạng số: 01/CT-VKSVT ngày 27/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân T phố V, tỉnh P đã truy tố bị cáo Lê Thị H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố V, tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 15 (*Mười lăm*) tháng tù đến 18 (*Mười tám tháng*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 (*Ba mươi*) tháng đến 36 (*Ba mươi sáu*) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị H cho Ủy ban nhân dân phường T, T phố V, tỉnh P để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú của người bị kết án trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận quá trình điều tra, bị cáo Lê Thị H đã trả lại cho A Nguyễn Thế A số tiền là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) do bị cáo bán chiếc xe máy điện chiếm đoạt được cho A A mà có. A Nguyễn Thế A đã nhận đủ số tiền trên và không có đề nghị gì khác.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Xác nhận ngày 10/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T phố Việt Tr, tỉnh P ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy điện nhãn hiệu VINFAST TEMPEST màu hồng, biển kiểm soát: 19MĐ1-101.02 cho chị Nguyễn Thị Lan A (là mẹ đẻ của cháu C). Chị Lan A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 hoá đơn thA toán tiền điện, 01 chiếc áo phông cộc tay, 01 chiếc váy ngắn màu đen, 01 chiếc mũ màu đen, 01 chiếc túi xách màu đen của bị cáo do không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 115.000đ (*Một trăm mười lăm nghìn đồng*) của bị cáo do phạm tội mà có..

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* *Quan điểm của trợ giúp viên pháp lý:* Gia đình bị hại đã nhận lại chiếc xe máy điện nhãn hiệu VINFAST TEMPEST màu hồng, biển kiểm soát: 19MĐ1-101.02 do bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì khác, đồng thời trong quá trình điều tra gia đình bị hại đã có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo. Do vậy Trợ giúp viên pháp lý đồng nhất với quan điểm của gia đình bị hại là không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an T phố V, tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân T phố V, tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy những người này đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung

[2.1]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng hơn 6 giờ 00 phút ngày 03/10/2023 tại cổng Trường trung học cơ sở T thuộc phố Hai Bà Trưng, phường T, T phố V, tỉnh P, Lê Thị H không phải là giáo viên Trường trung học cơ sở T, đã có hành vi đưa thông tin gian dối là giáo viên của trường để mượn chiếc xe máy điện nhãn hiệu VINFAST TEMPEST màu hồng, biển kiểm soát: 19MĐ1-101.02 trị giá 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) của cháu Đinh Ngọc Minh C (13 tuổi 07 tháng 21 ngày tuổi). Sau khi lấy được chiếc xe máy điện H đã đem đến Cửa hàng mua bán xe máy điện Duy Hùng ở phường T, T phố V, tỉnh P và

bán cho A Nguyễn Thế A với số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu.

[2.2]. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra tội phạm, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Lê Thị H đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân T phố V, tỉnh P truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

[2.3]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do mình gây ra với lỗi cố ý trực tiếp.

[2.4]. Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ đã gây mất trật tự trị an xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.5]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Năm 2013 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân T phố V, tỉnh P xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã được xoá án tích. Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo phạm tội đối với người dưới 16 tuổi nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo còn tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và được gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng mức hình phạt sao cho phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định bị cáo Lê Thị H hiện đang nuôi con nhỏ và sinh sống tại khu trung cư B9 thuộc khu 4, phường T, T phố V, tỉnh P, đây là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân nhưng sau ly hôn chưa chia, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến tài sản này để áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Lê Thị H đã trả lại cho A Nguyễn Thế A số tiền là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) là khoản tiền bị cáo Lê Thị H bán chiếc xe máy điện chiếm đoạt được cho A Nguyễn Thế A mà có. A Nguyễn Thế A đã nhận đủ số tiền trên và không có đề nghị gì khác.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Ngày 10/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T phố Việt Tr, tỉnh P ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy điện nhãn hiệu VINFAST TEMPEST màu hồng, biển kiểm soát: 19MĐ1-101.02 cho chị Nguyễn Thị Lan A (là mẹ đẻ của cháu C). Chị Lan A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hoá đơn thA toán tiền điện, 01 chiếc áo phông cộc tay, 01 chiếc váy ngắn màu đen, 01 chiếc mũ màu đen, 01 chiếc túi xách màu đen của bị cáo Lê Thị H do không còn giá trị sử dụng là phù hợp.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 115.000đ (*Một trăm mười lăm nghìn đồng*) của bị cáo Lê Thị H do phạm tội mà có là phù hợp.

[6]. Các nội dung khác:

- Đối với Nguyễn Thế A là người đã mua chiếc xe máy điện của bị cáo Lê Thị H. Quá trình điều tra xác định khi mua chiếc xe máy điện A A không biết đây là tài sản do H vi phạm pháp luật mà có. Khi biết chiếc xe máy điện này là vật chứng vụ án A A đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với A A là phù hợp.

- Đối với cháu Đinh Ngọc Minh C sử dụng xe máy điện khi chưa đủ tuổi (ngày 03/10/2023 cháu C mới có 13 tuổi 07 tháng 21 ngày tuổi). Do vậy, Cơ quan điều tra chỉ giáo dục nhắc nhở đối với cháu Đinh Ngọc Minh C là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[8]. Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, trợ giúp viên pháp lý, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định pháp luật.

[9]. Xét đề nghị của trợ giúp viên pháp lý là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[10]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội dA và hình phạt cũng như những nội dung khác là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38, khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

3. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Thị H 15 (*Mười lăm*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (*Ba mươi*) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị H cho Ủy ban nhân dân phường T, T phố V, tỉnh P để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú của người bị kết án trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Thị H.

5. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận quá trình điều tra, bị cáo Lê Thị H đã trả lại cho A Nguyễn Thế A số tiền là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*). A Nguyễn Thế A đã nhận đủ số tiền trên và không có đề nghị gì khác.

6. Về xử lý vật chứng:

- Xác nhận ngày 10/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T phố V, tỉnh P đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy điện nhãn hiệu VINFAST TEMPEST màu hồng, biển kiểm soát: 19MĐ1-101.02 cho chị Nguyễn Thị Lan A (là mẹ đẻ của cháu Đinh Ngọc Minh C). Chị Nguyễn Thị Lan A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo phông cộc tay, 01 chiếc váy ngắn màu đen, 01 chiếc mũ màu đen, 01 chiếc túi xách màu đen và 01 hoá đơn thanh toán tiền điện của bị cáo do không còn giá trị sử dụng. (*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố V, tỉnh P và Chi cục Thi hành án dân sự T phố V, tỉnh P*).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 115.000đ (*Một trăm mười lăm nghìn đồng*) của bị cáo Lê Thị H do phạm tội mà có. (*Theo Biên lai thu tiền số 0004533 ngày 05/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự T phố V, tỉnh P*)

7. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thị H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

8. Bị cáo, trợ giúp viên pháp lý có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND TP. V, T. P;
- CQCA TP. V, T. P;
- THAHS, DS TP. V, T. P;
- UBND P. T, TP. V, T. P;
- Bị cáo, bị hại, trợ giúp viên pháp lý;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị H

